

Bản án số: 106/2017/HSST
Ngày 25/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU**

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thạch Thiên Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Xuân

2. Ông Nguyễn Bình Thái

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên toà:

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chinh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Mai Loan - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 25 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2017/TLST-HS ngày 26/6/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2017/HSST-QĐ ngày 13/7/2017 đối với bị cáo:

Lê Văn Tr, sinh năm 1990

ĐKHKT: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không

Bố: Không xác định

Con bà Đào Thị Hồng Nh, sinh năm 1950; Nghề nghiệp: làm ruộng

Có vợ Lê Thị Kim H, sinh năm 1989; nghề nghiệp: Công nhân

Có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/03/2017. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh – Có mặt tại phiên tòa

** Người bị hại*

- Anh Trần Văn K, sinh năm 1988 (vắng mặt)

HKTT: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

- Anh Sầm Văn Đ, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Lâm Đăng B, sinh năm 1995 (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

- Chị Lê Thị Kim H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 11/03/2017, Lê Văn Tr cầm theo 01 con dao (dạng đao) bọc trong một chiếc áo khoác vải màu đen để đem trả đối tượng Ngô Doãn M ở thị xã T. Vì không có tiền đi xe taxi nên Tr đến cửa hàng mua bán điện thoại của gia đình anh Trần Văn K tại chợ M, xã H, huyện T để cầm cố chiếc điện thoại Nokia 225. Tuy nhiên chị Th là vợ anh K trông cửa hàng không đồng ý nhận cầm cố nên Tr tức giận và nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động. Sau khi chị Th để 02 chiếc điện thoại Iphone 5s và Iphone 5 lên mặt tủ thì Tr liền cất chiếc điện thoại Nokia 225 của mình vào trong túi quần, rồi nhanh chóng cầm cả hai chiếc điện thoại đi ra cửa. Chị Th đòi lại thì Tr liền giơ con dao mang theo dọa nạt, gằn giọng nói “Mày thích tao chém mày không”. Do sợ hãi nên chị Th không nói gì, còn anh Kính tiếp tục yêu

cầu Tr trả 02 chiếc điện thoại. Thấy anh K định đuổi theo, Tr liền bỏ chiếc áo ra khỏi con dao, rồi cầm con dao lên, chĩa mũi dao về phía vợ chồng anh K nói “Mày ra đây tao chém chết, mở được quán thì mở, không đập mẹ nó đi”. Do sợ hãi nên vợ chồng anh K để cho Tr cầm 02 chiếc điện thoại đi ra khỏi cửa hàng.

Sau đó Tr bắt taxi đi ra thị xã T. Trên đường đi Tr bán chiếc điện thoại Nokia 225 được 200.000 đồng. Đối với vợ chồng anh K đã gọi điện báo cho Công an huyện Tiên Du đồng thời thông báo cho một số người bạn đuổi theo Tr. Sau khi nhận được tin báo, tổ công tác Cơ quan Công an huyện Tiên Du phối hợp với Công an Đoàn khu công nghiệp Tiên Sơn đuổi kịp Tr. Quá trình làm việc Tr cầm 02 chiếc điện thoại Iphone 5s và Iphone 5 ném mạnh xuống mặt đường bê tông làm hư hỏng. Sau đó, tổ công tác Công an huyện Tiên Du đã dẫn giải được Tr về trụ sở Cơ quan Công an làm việc và lập biên bản thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5; 01 chiếc điện thoại di động Mobiistar; 01 con dao (dạng đao) và 01 chiếc áo khoác vải màu đen.

Theo biên bản họp định giá và kết luận định giá tài sản ngày 27/03/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: “01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s màu vàng, loại 32GB, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 3.700.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, loại 16GB, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 2.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 5.700.000 đồng”. Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra Tr còn khai nhận trước đó vào ngày 25/01/2017 đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại Oppo R7 của anh Sầm Văn Đ, cụ thể như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 25/01/2017, Lê Văn Tr và Phạm Đình Tr đến khu trọ tại thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh để tìm gặp anh Nguyễn Đức Th. Do anh Th không có nhà nên Tr sang phòng trọ của anh Sầm Văn Đ để mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo R7 mục đích gọi cho anh Luân Văn Q vay tiền. Do không vay được tiền anh Q, đồng thời lúc này Tr thấy anh Đ vẫn đang ở trong

nhà vệ sinh nên đã chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Sau đó Tr nhờ Tr cầm cố chiếc điện thoại Oppo R7 cho anh Nguyễn Văn Đ vay được 1.500.000 đồng. Tr và Tr sử dụng một phần tiền mua ma túy về sử dụng, còn lại Tr chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 28/03/2017, anh Đ đã làm đơn trình báo Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Du. Theo biên bản họp định giá và kết luận định giá tài sản ngày 03/04/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: “01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo R7, màu vàng, do Trung Quốc sản xuất, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 4.800.000 đồng”. Chiếc điện thoại Oppo R7 anh Đ bán lại cho anh Lâm Đăng B với giá 1.750.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc điện thoại Oppo R7 trả cho anh Đ còn anh Đ cũng tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 250.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 67 /CTr- VKS ngày 26/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Lê Văn Tr về các tội “Cướp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 và điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tr khai nhận: Tôi ngày 25/01/2017 bị cáo đến phòng trọ của anh Sầm Văn Đ mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo R7 để liên lạc với bạn vay tiền nhưng không được. Sau đó bị cáo đã chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Đ mang đến cửa hàng của anh Đ cầm cố lấy 1.500.000 đồng. Tiếp đó ngày 11/03/2017, bị cáo đến cửa hàng sửa chữa mua bán điện thoại của vợ chồng anh K, đặt vấn đề cầm cố chiếc điện thoại Nokia 225 nhưng không được. Sau đó bị cáo lấy 01 chiếc Iphone 5s và 01 chiếc Iphone 5 ra khỏi cửa hàng. Khi bị vợ chồng anh K đòi lại thì bị cáo liền giơ con dao (dạng đao) mang theo từ trước chỉ về phía vợ chồng anh K đe dọa, làm vợ chồng anh K sợ hãi không dám đòi lại 02 chiếc điện thoại

Người bị hại anh K được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Sáng ngày 11/3/2017 bị cáo Tr có lấy 02 chiếc điện thoại Iphone 5s và Iphone 5. Khi vợ chồng anh đòi lại thì bị cáo sử dụng con dao đe dọa . Bị cáo đã đập gãy hư hỏng 02 chiếc điện thoại trên nên

anh yêu cầu bị cáo bồi thường 5.700.000 đồng và xử lý bị cáo nghiêm theo quy định pháp luật.

Người bị hại anh Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Tối ngày 25/01/2017 anh có cho bị cáo Tr mượn chiếc điện thoại Oppo R7, lợi dụng anh đi vệ sinh bị cáo đã chiếm đoạt. Ngày 11/5/2017 Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại anh nên anh không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị H vắng mặt tại phiên tòa. Lời khai của chị H tại cơ quan điều tra về nguồn gốc chiếc điện thoại Mobiistar là của chị nên muốn xin lại. Đối với anh Đ, anh B là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, lời trình bày tại cơ quan điều tra: Khi anh Đ nhận cầm cố chiếc điện thoại Oppo R 7 anh không biết nguồn gốc do phạm tội mà có nên đã tự nguyện nộp 250.000 tiền thu lợi chênh lệch từ việc bán chiếc điện thoại trên. Đối với anh B yêu cầu bị cáo phải bồi thường 1.750.000 đồng. Đến giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh B đã tự nguyện rút yêu cầu bị cáo cũng như anh Đ phải hoàn trả lại anh số tiền 1.700.000 đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 67 /CTr- VKS ngày 26/6/2017. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Tr phạm các tội “Cướp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 133; điểm b khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Tr từ 08 tháng đến 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng

hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội từ 07 năm 08 tháng từ đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2017.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Văn K số tiền 5.700.000 đồng.

Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự , Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 250.000 đồng; trả lại chị Lê Thị Kim H 01 chiếc điện thoại di động Mobiistar.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5; 01 con dao (dạng đao) và 01 chiếc áo khoác vải màu đen.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện VKSND huyện Tiên Du thừa nhận có tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Những người bị hại và người liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, quá trình điều tra người bị hại và người liên quan đã có lời khai và yêu cầu cụ thể của bản thân mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được triệu tập đến phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Tr thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại Oppo R7 trị giá 4.800.000 đồng của anh Sầm Văn Đ vào tối ngày 25/01/2017 tại thôn Đ, xã H, huyện T đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài

sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi dùng con dao (loại dao) là vũ khí nguy hiểm nhằm đe dọa vợ chồng anh K vào ngày 11/3/2017 tại thôn M, xã H, huyện T để chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại Iphone 5s và Iphone 5 với tổng trị giá 5.700.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra còn gây mất trật tự trị an, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Do vậy cần có hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện chất ma túy. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên xét bản thân bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Trong một khoảng thời gian ngắn bị cáo thực hiện 02 hành vi phạm tội nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình và tài sản riêng của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Anh K yêu cầu bị cáo trả số tiền 5.700.000 đồng tương ứng giá trị 02 chiếc điện thoại hư hỏng là hợp pháp nên chấp nhận yêu cầu bồi thường trên.

Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động Mobiistar không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho chị H là chủ sở hữu hợp pháp. Đối

với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5; 01 con dao (dạng đao) và 01 chiếc áo khoác vải màu đen không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy . Đối với số tiền 250.000 đồng anh Đ giao nộp là khoản tiền thu lợi từ nguồn tài sản bất hợp pháp nhưng ngay tình, anh Đ tự nguyện giao nộp và không có yêu cầu lấy lại nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp pháp luật. Đối với số tiền 1.750.000 đồng anh Lâm Đăng B khi mua chiếc điện thoại Oppo R7 nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Tuy nhiên, anh B đã tự nguyện không yêu cầu bị cáo cũng như anh Đ phải hoàn trả lại. Xét việc không yêu cầu hoàn trả lại đó là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên không đề cập xem xét giải quyết là thỏa đáng.

Liên quan trong vụ án “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” có các anh Phạm Đình Tr, Nguyễn Văn Đ, Lâm Đăng B khi thực hiện những hành vi chờ bị cáo và nhận cầm cố , mua bán chiếc điện thoại Oppo R 7 không biết hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự mà chỉ giáo dục, nhắc nhở là phù hợp.

Đối với người đàn ông không quen biết bán ma túy cho Tr và người đàn ông tên Mạnh bán ma túy cho bị cáo Tr, quá trình điều tra chưa đủ căn cứ để xác định tên tuổi, địa chỉ cụ thể, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Theo lời khai của bị cáo và đối tượng Tr cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên do thời gian xảy ra đã lâu nên cơ quan Công an chưa đủ căn cứ làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Liên quan trong vụ án “Cướp tài sản” có đối tượng Ngô Doãn M tàng trữ con dao là loại vũ khí thô sơ đã vi phạm lĩnh vực quản lý hành chính về an ninh trật tự, an toàn xã hội. Tuy nhiên do hành vi của Mạnh xảy ra trên địa bàn thị xã T nên Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Du đã có công văn trao đổi với Công an thị xã T để xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với anh Phạm Quang M và anh Nguyễn Hữu Th quá trình điều tra xác định lúc chờ bị cáo các anh không biết trước đó bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Tr phạm các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Cướp tài sản”.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140, điểm d khoản 2 Điều 133, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 50, Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76, Điều 99, Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Tr 08 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Văn Tr phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2017.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015

Buộc bị cáo Lê Văn Tr phải bồi thường cho anh Trần Văn K số tiền 5.700.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu hoàn trả 1.750.000 đ của anh Lâm Đăng B.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

4. Về xử lý vật chứng : Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 250.000 đ mà anh Nguyễn Văn Đ giao nộp.

- Trả lại chị Lê Thị Kim H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng, có kí hiệu trên góc màn hình B219, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu vàng, phần màn hình bị bong, gãy các chốt hãm và rời một phần ra khỏi khung điện thoại;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, thân máy bị cong vênh, phần mặt sau phía trên gần mắt Camera bị vỡ nhựa, phần dưới tương ứng có vết chà sát, mài mòn kim loại;

+ 01 con dao (dạng đao) có chiều dài 78cm, có một lưỡi sắc nhọn, phần sống dao cắt khuyết kiểu răng cưa, phần cán dao làm bằng gỗ;

+ 01 chiếc áo khoác vải màu đen (cũ), mặt trước bên trái thân áo có gắn logo DOLCE & GABBANA.

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận;

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thiên Hà

